

Số: 32 /QĐ-VPQH

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh một số định mức chi trong
Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 về một số chế độ
chi tiêu bảo đảm hoạt động của quốc hội.

CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Căn cứ Nghị quyết số 417/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 01 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 618/2013/NQ-UBTVQH13 ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 571/TB-TTKQH ngày 24/12/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số định mức chi trong Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội (Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13) như sau:

1. Chi Báo cáo thẩm tra (quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13):

a) Đối với dự án luật ban hành mới hoặc thay thế, điều chỉnh mức chi thành “từ 4.500.000 đồng đến 7.500.000 đồng/báo cáo”;

b) Đối với dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều, điều chỉnh mức chi thành “từ 3.600.000 đồng đến 6.000.000 đồng/báo cáo”.

2. Chi xây dựng báo cáo chung của Đoàn giám sát (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13) điều chỉnh mức chi thành “từ 4.500.000 đồng đến 7.500.000 đồng/báo cáo”.

3. Chi thuê chuyên gia (quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13):

Thực hiện khoản chi thuê chuyên gia hỗ trợ nghiên cứu cho đại biểu Quốc hội: 50.000.000 đồng/năm.

4. Chi đối với chuyên gia để phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội (quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13) như sau:

a) Đối với bài viết là chuyên đề ký theo hợp đồng với chuyên gia, điều chỉnh mức chi thành "tối đa là 6.000.000 đồng/bài";

b) Đối với bài viết là chuyên đề khoa học thì áp dụng như chi đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 30.000.000 đồng/chuyên đề (bao gồm từ soạn thảo, biên tập, thẩm định đến hoàn chỉnh). Phương pháp tính áp dụng theo quy định của pháp luật về chế độ chi đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Trường hợp mời chuyên gia tham dự, phát biểu ý kiến tại hội nghị, hội thảo, cuộc họp chuyên môn (thẩm tra, giám sát...) của các cơ quan của QH, cơ quan của UBND tỉnh, mức chi: 300.000 đồng/người/buổi.

5. Điều chỉnh mức chi tặng quà đối với các đối tượng chính sách - xã hội (quy định tại điểm b, c, d Khoản 4 Điều 14 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13) như sau:

b) Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Trưởng ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: tặng quà cho tập thể mức cao nhất là 10.000.000 đồng/lần; tặng quà cho cá nhân mức cao nhất là 2.000.000 đồng/lần;

c) Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội; Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp, Phó Tổng thư ký Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và tương đương, Phó Trưởng ban các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội: tặng quà cho tập thể mức cao nhất là 5.000.000 đồng/lần; tặng quà cho cá nhân mức cao nhất là 1.000.000 đồng/lần;

d) Đại biểu Quốc hội là Ủy viên Thường trực, Ủy viên chuyên trách Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp: tặng quà cho tập thể mức cao nhất là 3.000.000 đồng/lần; tặng quà cho cá nhân tối đa là 1.000.000 đồng/lần.

6. Tổng số tiền quà tặng (quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 14 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13) như sau:

a) Đối với các cơ quan của Quốc hội:

Tổng số tiền quà tặng tối đa: Hội đồng Dân tộc 430 triệu đồng/năm; Ủy ban Pháp luật 430 triệu đồng/năm; Ủy ban Tư pháp 380 triệu đồng/năm; Ủy ban Kinh tế; 400 triệu đồng/năm; Ủy ban Tài chính- Ngân sách 420 triệu đồng/năm; Ủy ban Quốc phòng và An ninh 430 triệu đồng/năm; Ủy ban Văn hóa, Giáo dục 430 triệu đồng/năm; Ủy ban Xã hội 450 triệu đồng/năm; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường 390 triệu đồng/năm; Ủy ban Đối ngoại 340 triệu đồng/năm.

Trong tổng mức chi nêu trên đã bao gồm mức chi tối đa của các chức danh như sau: Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội: 100.000.000 đồng/năm; Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội: 35.000.000 đồng/năm; Ủy viên Thường trực Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội: 25.000.000 đồng/năm; Ủy viên chuyên trách Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội: 15.000.000 đồng/năm.

b) Tổng số tiền quà tặng hàng năm của Văn phòng Quốc hội tối đa 400 triệu đồng.

c) Đối với các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh, các Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có biên giới giáp với biên giới các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc và các Đoàn đại biểu Quốc hội 5 tỉnh Tây nguyên: tối đa là 225.000.000 đồng/năm;

d) Đối với các Đoàn đại biểu Quốc hội còn lại: tối đa là 180.000.000 đồng/năm.

7. Đối với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội, trường hợp quà tặng cho đối tượng chính sách- xã hội là tài sản (nhà tình nghĩa, thiết bị đồng bộ, thiết bị tin học...), có thể chi cao hơn định mức quy định tại điểm b, c, d Khoản 4 Điều 14 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13, nhưng mức chi không quá mức kinh phí được phân bổ và bảo đảm chứng từ theo quy định.

8. Chi thăm hỏi trợ cấp (quy định tại điểm a, b Khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13) như sau:

a) Đối với đại biểu Quốc hội:

- Đại biểu Quốc hội khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi 2.000.000 đồng/người/lần. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp không vượt quá 8.000.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần/người/năm.

- Chi thăm hỏi ốm đau, các vị nguyên là đại biểu Quốc hội: 2.000.000 đồng/người/lần.

- Các đối tượng sau nếu từ trần thì gia đình được trợ cấp 3.000.000 đồng:

+ Đại biểu Quốc hội, nguyên đại biểu Quốc hội;

+ Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng) của đại biểu Quốc hội.

b) Đối với cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (trực tiếp giúp việc Đoàn đại biểu Quốc hội):

...Riêng trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn thì tùy theo hoàn cảnh, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Thủ trưởng các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội quyết định mức trợ cấp nhưng không vượt quá 8.000.000 đồng/người.

Điều 2. Các định mức chi điều chỉnh theo Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/01/2022.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan theo trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *sean*

- UBTVQH (để báo cáo);
- HĐDT, các UB của QH, các CQ của UBTVQH;
- Các đ/c PCN VPQH;
- Các Đoàn ĐBQH;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh (TP);
- Các Vụ, Cục, đơn vị trong VPQH;
- Lưu: HC, Vụ KH-TC.

Epas: 5913

